

Số: /TB-TTBVTV

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2022

## THÔNG BÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng  
từ ngày 16 tháng 3 năm 2022 đến ngày 18 tháng 4 năm 2022

### I. THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

#### 1. Thời tiết

Trong tháng xảy ra 03 đợt KKL, trời âm u, gây mưa nhỏ, mưa phùn. Đặc biệt KKL về ngày 01/4/2022 gây mưa nhỏ, gió to làm bộ lá bị va đập, tạo vết thương cơ giới cho lá, bị khô đầu lá, khô mép lá. Những ngày còn lại trời hửng nắng, tạnh ráo. Nhiệt độ trung bình 22,95°C (thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021), ẩm độ không khí trung bình: 87,4 % (cao hơn so với cùng kỳ năm 2021).

#### 2. Cây trồng

##### \* *Cây lúa*

- Trà xuân sớm: Ôm đòng - trở bông;
- Trà xuân muộn: Cuối đẻ - phân hoá đòng.

##### \* *Cây màu*

- Cây lạc: Hoa rộ - đâm tia;
- Cây ngô: Xoáy nõn - trở cờ.

##### \* *Cây nhãn, vải:* Hoa - Quả non.

##### \* *Cây dưa:* Quả.

### II. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU ĐẾN NGÀY 18 THÁNG 4 NĂM 2022

#### 1. Trên cây lúa

**1.1. Bệnh đạo ôn lá:** Bệnh đạo ôn lá đã xuất hiện và gây hại cục bộ trên các trà lúa, diện xanh tốt, bón thừa đạm, giống nhiễm như: J02, Đài Thơm 8, TBR 225, LT2, Bắc thơm số 7, Nếp... Tỷ lệ bệnh nơi cao: 5-10%; cá biệt: 20-50% số lá C<sub>1-3</sub> (xã Văn Phú, huyện Nho Quan; xã Yên Hoà, Yên Nhân, Yên Lâm, huyện Yên Mô; xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh...). Đến nay, tổng diện tích nhiễm bệnh đạo ôn lá trên toàn tỉnh là 2,3 ha (thấp hơn rất nhiều lần so với cùng kỳ năm 2021). Quy mô, mức độ hại thấp hơn so với cùng kỳ vụ Đông xuân 2021.

**1.2. Chuột:** Gây hại cục bộ trên các trà lúa, hại tăng trên trà lúa xuân sớm đang ở giai đoạn ôm đòng - trở bông. Tỷ lệ hại nơi cao: 5-7%; cá biệt: 10-15% số danh (Nho Quan, Gia Viễn,...). Đến nay, tổng diện tích nhiễm chuột trên toàn tỉnh là: 70,9 ha (bằng 49,1% so với cùng kỳ năm 2021), diện tích nhiễm nặng là 0,4 ha. Quy mô, mức độ gây hại thấp hơn so với cùng kỳ vụ Đông xuân 2021.

Toàn tỉnh đã bắt diệt được 158.900 con chuột bằng biện pháp thủ công và sử dụng 5.145 kg thuốc hoá học để diệt chuột.

**1.3. Sâu cuốn lá nhỏ:** Sâu cuốn lá nhỏ lúa 1 gây hại rải rác trên các trà lúa, mật độ sâu trung bình: 0,2 con/m<sup>2</sup>; nơi cao: 1-2 con/m<sup>2</sup> (Yên Khánh, Yên Mô, Kim Sơn,...). Quy mô, mức độ hại tương đương hơn so với cùng lúa vụ Đông xuân 2021.

**1.4. Rầy nâu, rầy lưng trắng:** Rầy cám lúa 1 xuất hiện và gây hại rải rác trên các trà lúa. Mật độ trung bình: 30 con/m<sup>2</sup>; nơi cao: 50-70 con/m<sup>2</sup>; ổ 200-300 con/m<sup>2</sup> (Kim Sơn, Yên Mô, Yên Khánh, Hoa Lư...). Quy mô, mức độ hại tương đương hơn so với cùng lúa vụ Đông xuân 2021.

**1.5. Bệnh khô vằn:** Bệnh gây hại rải rác trên các trà lúa, tập trung ở các huyện Nho Quan... Đến nay, tổng diện tích nhiễm bệnh khô vằn trên toàn tỉnh là 250 ha (bằng 13% so với cùng kỳ năm 2021), chưa có diện tích nhiễm nặng, diện tích đã phòng trừ là 50 ha. Quy mô, mức độ hại thấp hơn so với cùng kỳ vụ Đông xuân 2021.

Ngoài ra, sâu đục thân 2 chấm hại, lúa cỏ,... hại rải rác.

## 2. Trên cây lạc

**2.1. Sâu cuốn lá lạc:** Gây hại rải rác trên các trà lạc, mật độ nơi cao: 1-3 con/m<sup>2</sup>; cá biệt: 5-7 con/m<sup>2</sup> T<sub>3-5</sub> (Yên Khánh, Yên Mô, Nho Quan...). Quy mô, mức độ hại thấp hơn so với vụ Đông xuân 2021.

**2.2. Sâu khoang:** Sâu non gây hại cục bộ trên các trà lạc, mật độ nơi cao: 3-5 con/m<sup>2</sup>, T<sub>3-5</sub>; cá biệt: 7-10 con/m<sup>2</sup> (Yên Khánh, Yên Mô, Nho Quan...). Quy mô, mức độ hại thấp hơn vụ Đông xuân 2021.

Ngoài ra, bệnh đốm lá, sâu xanh da láng hại rải rác; bệnh gỉ sắt, đốm lá hại cục bộ.

## 3. Trên cây ngô

**3.1. Sâu keo mùa thu:** Hại rải rác trên các trà ngô, mật độ sâu nơi cao: 1-2 con/m<sup>2</sup>; cá biệt: 5-7 con/m<sup>2</sup> (Nho Quan, Yên Khánh, TP Tam Điệp...). Đến nay, diện tích nhiễm sâu keo mùa thu là 32 ha, diện tích đã phun trừ là 09 ha. Quy mô, mức độ hại thấp hơn so với cùng kỳ vụ Đông xuân 2021.

**3.3. Rệp:** Gây hại cục bộ trên các trà ngô đang ở giai đoạn xoáy nõn đến trổ cờ, tỷ lệ hại nơi cao: 2-4%; nơi cao: 7-10% số cây (Nho Quan, Yên Khánh, Yên Mô,...). Quy mô, mức độ hại thấp hơn so với cùng kỳ vụ Đông xuân 2021.

Ngoài ra, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá hại rải rác.

## 4. Trên cây dứa

**4.1. Bệnh thối nõn:** Hại cục bộ, tỷ lệ hại nơi cao: 1-3%; cá biệt: 5-7% số cây. Quy mô, mức độ hại thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021.

**4.2. Rệp sáp:** Hại cục bộ, tỷ lệ hại nơi cao: 3-5% số cây. Quy mô, mức độ hại thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021.

Ngoài ra, bệnh cháy bìa lá hại cục bộ.

## 5. Trên cây Nhãn, vải

**Sâu đục gân lá:** Gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao: 1-3% số lá.

Ngoài ra, sâu ăn lá, bọ cánh cứng hại rải rác.

## III DỰ BÁO TÌNH HÌNH SVGH ĐẾN NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2022

### 1. Trên cây lúa

**1.1. Bệnh đạo cổ bông:** Bệnh xuất hiện và gây hại cục bộ trên trà lúa xuân sớm, những ruộng lúa đã bị nhiễm bệnh đạo ôn lá, giống nhiễm, diện tích xanh tốt, bón thừa đạm, gần nguồn bệnh. Tỷ lệ bệnh nơi cao: 5-7 %; cá biệt trên 15% số bông. Nếu không phun phòng kịp thời, bệnh sẽ gây ảnh hưởng đến năng suất. Quy mô mức độ hại cao hơn so với vụ Đông xuân 2021.

**1.2. Chuột:** Tiếp tục hại tăng trên trà lúa xuân muộn ở giai đoạn đòng - ôm đòng - trổ bông, những ruộng cạn nước, ven làng, ven gò, ven thổ, ven đê, gần các khu công nghiệp, đất trống,... Tỷ lệ hại nơi cao: 7-15%; cá biệt trên 30% số đánh (Nho Quan, Gia Viễn, Yên Mô, Yên Khánh, Kim Sơn, Hoa Lư,...). Quy mô, mức độ hại thấp hơn so với vụ Đông xuân 2021.

**1.3. Sâu cuốn lá nhỏ:** Trong thời gian tới Bướm sâu cuốn lá nhỏ lứa 2 ra rộ từ ngày 24/4-04/5, sâu non nở rộ từ ngày 30/4-10/5, gây hại rộng trên các trà lúa xuân muộn đang ở giai đoạn phân hoá đòng đến ôm đòng ở các huyện như Yên Mô, Yên Khánh, Kim Sơn, Hoa Lư, TP Tam Điệp. Quy mô, mức độ hại tương đương so với cùng lứa vụ Đông xuân 2021.

**1.4. Rầy nâu, rầy lưng trắng:** Rầy cám lứa 2 nở rộ từ 28/4-08/5, gây hại cục bộ trên các trà lúa, đặc biệt là trà lúa xuân muộn đang ở giai đoạn đòng - ôm đòng. Mật độ nơi cao: 700-1.000 con/m<sup>2</sup>; ở > 2.000 con/m<sup>2</sup> (Kim Sơn, Yên Khánh, Yên Mô, Hoa Lư...). Quy mô, mức độ hại tương đương so với cùng lứa vụ Đông xuân 2021.

**1.5. Sâu đục thân hai chấm:** Bướm lứa 2 sẽ nở rộ từ ngày 25/4-20/5, sâu non nở rộ từ ngày 02/5-27/5, gây hại cục bộ trên trà lúa trổ sau ngày 5/5 ở các huyện phía Bắc tỉnh và sau ngày 20/5 ở các huyện phía Nam tỉnh. Tỷ lệ hại nơi cao: 1-3%; cá biệt: 5-7% số bông (Nho Quan, Gia Viễn, Hoa Lư, TP Tam Điệp,...). Quy mô, mức độ hại tương đương so với cùng lứa vụ Đông xuân 2021.

**1.6. Bệnh khô vằn:** Gây hại trên các trà lúa, giống lúa, đặc biệt trên những ruộng gieo cấy dày, bón phân không cân đối, bón thừa đạm, ruộng cạn nước. Tỷ lệ bệnh phổ biến: 3-5%; nơi cao: 10-20%; cá biệt trên 30% số đánh (Nho Quan, Yên Mô, Yên Khánh, TP Ninh Bình...). Quy mô, mức độ gây hại thấp hơn so với cùng kỳ vụ Đông xuân 2021.

**1.7. Bệnh bạc lá ĐSVK:** Gây hại cục bộ trên các trà lúa, đặc biệt là trà lúa xuân muộn giống nhiễm, đặc biệt trên những ruộng bón phân không cân đối, bón thừa đạm. Tỷ lệ bệnh nơi cao: 20-40%; cá biệt > 50% số lá (Nho Quan, Gia Viễn, Yên Mô, Yên Khánh...). Quy mô, mức độ gây hại thấp cùng kỳ so với vụ Đông xuân 2021.

Ngoài ra, lúa cỏ, lùn sọc đen, bệnh lép đen, nhện gié hại cục bộ.

## 2. Trên cây lạc

**Bệnh đốm lá:** Hại tăng trên các trà lạc, tỷ lệ bệnh nơi cao: 3-5%; cá biệt trên 10% số lá (Yên Mô, Yên Khánh, Nho Quan...). Quy mô, mức độ gây hại tương đương cùng kỳ vụ Đông xuân năm 2021.

Ngoài ra, sâu cuốn lá, sâu khoang, sâu xanh da láng hại rải rác, gi sắt hại cục bộ.

## 3. Cây ngô

**3.1. Sâu keo mùa thu:** Tiếp tục gây hại trên các trà ngô muộn, mật độ sâu nơi cao: 3-5 con/m<sup>2</sup>; cá biệt: 10-15 con/m<sup>2</sup>. Quy mô, mức độ hại thấp hơn so với cùng kỳ vụ Đông xuân 2021.

**3.2. Sâu đục thân, bắp:** Tiếp tục gây hại trên các trà ngô đang ở giai đoạn bắp non đến thu hoạch, tỷ lệ hại nơi cao: 3-5%, cá biệt: 7-10% số bắp.

Ngoài ra, bệnh đốm lá, bệnh khô vằn, bệnh gi sắt hại cục bộ.

## 4. Cây nhãn, vải

**4.1. Bọ xít:** Tiếp hại trên cây nhãn, vải ở giai đoạn quả non-bánh tẻ, mật độ phổ biến: 0,3-0,5 con/cành; nơi cao: 1-3 con/cành; cá biệt: 5-7 con/cành. Quy mô, mức độ hại thấp hơn cùng kỳ vụ Đông xuân năm 2021.

**4.2. Bệnh thán thư, sương mai quả:** Gây hại giai đoạn quả non đến bánh tẻ, tỷ lệ bệnh phổ biến: 2-3%; nơi cao: 5-7%; cá biệt trên 10% số quả. Quy mô, mức độ hại thấp hơn cùng kỳ vụ Đông xuân 2021.

Ngoài ra, nhện lông nhung, sâu cuốn lá hại rải rác.

## 5. Cây dứa

**5.1. Bệnh thối nõn:** Tiếp tục hại cục bộ, tỷ lệ hại nơi cao: 1-3% số cây. Mức độ hại thấp hơn cùng kỳ vụ Đông xuân 2021.

**5.2. Rệp sáp:** Tiếp tục hại, tỷ lệ hại nơi cao: 3-5% số cây.

Ngoài ra, bệnh khô cháy bìa lá hại cục bộ.

## IV. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO

1. Đảm bảo đủ nước cho lúa làm đòng - trở bông. Đối với trà lúa xuân muộn bón thúc hết lượng kali còn lại vào giai đoạn lúa phân hóa đòng.

2. Triển khai công tác diệt trừ chuột vụ Đông xuân theo Kế hoạch số 188/KH-UBND tỉnh ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch tổ chức cộng đồng quản lý chuột hại bảo vệ sản xuất năm 2022.

3. Theo dõi chặt chẽ diễn biến các đối tượng sinh vật hại trên các cây trồng để có biện pháp phòng trừ kịp thời khi tới ngưỡng (*Chú ý: Bệnh đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại lúa 2, chuột hại trên lúa; sâu cuốn lá trên cây lạc...*). Tiếp tục phun phòng bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông trên trà lúa trổ cuối tháng 4, đầu tháng 5; tuyên truyền hướng dẫn nông dân phun phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại lúa 2, bệnh khô vằn theo Thông báo của Chi cục Trồng trọt và BVTV.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

5. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn;

Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố căn cứ vào thông báo của Chi cục và tình hình cụ thể của địa phương để tham mưu, hướng dẫn các HTX và bà con nông dân kiểm tra đồng ruộng để có biện pháp phòng trừ kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do các đối tượng sinh vật hại gây ra./.

***Nơi nhận:***

- Trung tâm BVTV phía Bắc (để b/c);
  - Sở Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
  - Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp;
  - Trung tâm Khuyến nông, KL, KN;
  - Trung tâm DVNN các huyện, TP;
  - Đài PTTH, Báo Ninh Bình;
  - Lưu VT.
- PTX

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Đinh Thị Thao**